

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày 18 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Thật; Ông Nguyễn Văn Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Xuân Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 25/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Quốc T, sinh năm 1990 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 27/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 03 năm tù về tội “Hiếp dâm”, chấp hành xong ngày 26/4/2019. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 15/3/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1991 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: số G, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc X và bà Đinh Thị L; Bị cáo có vợ tên Hoàng Thị N và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: ngày 21/7/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2016, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: ngày 30/3/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc 14 tháng, chấp hành xong ngày

01/02/2024; Về nhân thân: ngày 29/9/2007, bị Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 19/10/2008; ngày 03/01/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 14 tháng, chấp hành xong ngày 02/11/2020. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 15/3/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thanh V, sinh năm 1967. Nơi cư trú: số C, đường H, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: số E, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

2. Lâm Ngọc H1, sinh năm 1981. Nơi cư trú: số B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 09/3/2024, Võ Quốc T rủ Nguyễn Ngọc C đi tìm tài sản lấy trộm, C đồng ý và đến nhà B (không rõ nhân thân) lấy xe đẩy bằng gỗ rồi cả hai đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà của ông Nguyễn Thanh V tại số C, đường H, khóm Đ, phường M, thành phố L, thấy nhà khóa cửa trước, T dùng cây kèm cắt ổ khóa cửa rồi đứng ngoài cảnh giới, còn C đi vào bên trong lấy trộm 38 cái ghế nhựa màu đỏ, 08 bàn nhựa màu đỏ, 01 nồi nhôm lớn, 02 nồi nhôm nhỏ, 01 nồi cơm điện lớn, 01 nồi cơm điện nhỏ, 01 bình gas lớn và 01 bếp gas lớn, 01 quạt điện treo tường chuyển ra bên ngoài cho T để lên xe đẩy bằng gỗ đem đến khu vực khóm Đ, phường M bán cho bà Nguyễn Thị Ngọc H 38 cái ghế nhựa màu đỏ, 01 nồi nhôm lớn, 02 nồi nhôm nhỏ, 01 nồi cơm điện lớn, 01 bếp gas lớn và 01 bình gas lớn với giá 1.300.000 đồng; C đem bán cho B 08 cái bàn nhựa màu đỏ với giá 200.000 đồng. Tổng số tiền bán tài sản lấy trộm 1.500.000 đồng, T đưa cho C 650.000 đồng, T 850.000 đồng, còn 01 quạt treo tường và 01 nồi cơm điện nhỏ T đem về nhà để sử dụng. Ngày 15/3/2024, C và T đến Công an phường M đầu thú hành vi trộm cắp tài sản. Tang vật thu giữ gồm một phần tài sản bị mất trộm, công cụ phạm tội, quần áo bị cáo và số tiền 1.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố L xác định tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 8.516.600 đồng, trong đó:

Tài sản thu hồi được: 08 cái ghế nhựa dựa, hiệu Duy Tân, màu đỏ, kích thước 48cm x 43cm x 45cm đã qua sử dụng, trị giá 540.000 đồng; 01 nồi cơm

điện, nhãn hiệu Sharp KSH-D55V, màu trắng, dung tích 05 lít, công suất 1.550W, loại nắp rời, đã qua sử dụng, trị giá 2.253.600 đồng; 01 nồi cơm điện, nhãn hiệu Sharp KSH-D22V, màu trắng, dung tích 2.2 lít, công suất 800W, loại nắp rời, đã qua sử dụng, trị giá 765.000 đồng; 02 nồi nhôm, không nhãn hiệu, đường kính nồi 36cm, đã qua sử dụng, trị giá 900.000 đồng; 01 cây quạt treo tường, nhãn hiệu Senko, model TC 1880, điện thế 220V, lồng quạt rỉ sét, đang hoạt động, đã qua sử dụng, trị giá 252.000 đồng.

Tài sản chưa thu hồi được: 30 cái ghế nhựa dựa, hiệu Duy Tân, màu đỏ, kích thước 48cm x 43cm x 45cm, đã qua sử dụng, trị giá 2.025.000 đồng; 08 cái bàn nhựa, hiệu D, màu đỏ, kích thước 70cm x 50cm x 50.5cm, đã qua sử dụng, trị giá 576.000 đồng; 01 bình gas nhãn hiệu Total, màu xám, loại bình 12kg, đã sử dụng $\frac{1}{2}$ bình, đã qua sử dụng, trị giá 350.000 đồng; 01 bếp gas đôi, mặt Inox, nhãn hiệu Ogawa NA-900TTA-TT1, đã qua sử dụng trị giá 270.000 đồng; 01 nồi nhôm, không nhãn hiệu, đường kính nồi 50cm, đã qua sử dụng trị giá 585.000 đồng.

Cáo trạng số: 95/CT-VKSLX ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo Võ Quốc T, Nguyễn Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Quốc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm cắt sắt, dài 30 cm; 01 áo thun đen, 01 quần thun đen tài sản không có giá trị sử dụng; Trả lại cho bị hại Nguyễn Thanh V số tiền 1.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh V yêu cầu nhận lại 1.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các tài sản không thu hồi được. Người liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi vừa qua.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày sự việc như nội dung Cáo trạng. Bị hại Nguyễn Thanh V không yêu cầu các bị cáo bồi thường phần tài sản chưa thu hồi được, yêu cầu được nhận 1.000.000 đồng, riêng bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không lý do. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, người tham gia tố tụng không ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 09/3/2024, các bị cáo Võ Quốc T, Nguyễn Ngọc C thừa nhận đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Thanh V, tổng giá trị tài sản là 8.516.600 đồng, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm theo đề nghị của Viện kiểm sát là có

căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Đối với người tên B, không rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng, Nguyễn Thị Ngọc H không biết tài sản T đem bán do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không truy cứu trách nhiệm hình sự H về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân. Các bị cáo muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, không phải lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội bằng việc lợi dụng sơ hở của bị hại, lợi dụng đêm khuya, không người trông giữ tài sản để lén lút lấy trộm, điều này thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương, đời sống bình thường của xã hội. Do đó, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo C có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa nộp án phí sơ thẩm nên chưa được xóa án tích và lần phạm tội này là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, xét về nhân thân bị cáo C bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Riêng, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét về nhân thân, ngày 27/6/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 03 năm tù về tội “Hiếp dâm”, điều này thể hiện các bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên các vật chứng gồm: 01 cây kèm cắt sắt, dài 30 cm, 01 áo thun đen, 01 quần thun đen là công cụ phạm tội, vật dụng cá nhân của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 1.000.000 đồng là tiền do bà Nguyễn Thị Ngọc H giao nộp nên bị hại Nguyễn Thanh V được nhận số tiền này.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng, các bị cáo hưởng lợi bất chính từ hành vi phạm tội, cần buộc các bị cáo nộp lại sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại. Do đó, căn cứ Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử không buộc các bị cáo nộp lại số tiền nêu trên.

[8] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Quốc T, Nguyễn Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2024.

[2] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kèm cắt sắt, dài 30 cm đã qua sử dụng, 01 áo thun màu đen và 01 quần thun dài màu đen đã qua sử dụng (Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

Ông Nguyễn Thanh V được nhận 1.000.000 đồng theo giấy nộp tiền mặt ngày 27/3/2024 tại Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh A vào kho bạc N tỉnh An Giang.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.L;
- Người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam